TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /2024/DS-ST
Ngày: 05/02/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên toà: **Bà Đỗ Thị Luân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP ĐC VN (viết tắt là PVB);** Địa chỉ: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Quách Thị Tr, ông Đỗ Hoàng Q, ông Nguyễn Văn B, bà Trần Gia L (Giấy uỷ quyền số 13491/UQ-PVB ngày 28/6/2023).

2. ***Bị đơn:***

2.1. **Bà Nguyễn Thị P**, sinh năm 1971;

2.2. **Ông Phùng Xuân H**, sinh năm 1969 (chồng bà P);

Cùng cư trú: Thôn AT 1, xã HV, huyện ChM, Thành phố Hà Nội.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. **Anh Phùng Văn V**, sinh năm 1996 (con ông H - bà P);

3.2. **Chị Nguyễn Thị Thảo V1**, sinh năm 2006 (vợ anh V);

Cùng cư trú: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Đỗ Hoàng Q.

Vắng mặt: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1. ***Về nội dung của Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HĐG ngày 05/5/2017:***

Ngày 04/05/2017, Ngân hàng TMCP ĐCVN - Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch HĐ *(viết tắt là PVB)* với bà Nguyễn Thị P và ông Phùng Xuân H đã ký kết Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG với nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: **400.000.000 đồng** *(Bốn trăm triệu đồng)*; Thời hạn cho vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân;

- Mục đích sử dụng số tiền vay: Vay sửa nhà;

- Lãi suất trong hạn: Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là: 8,49%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay các kỳ điều chỉnh tiếp theo (từ tháng 13 đến hết thời hạn khoản vay) bằng LS_{13} + Biên độ 4%/năm. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được. Bằng 100% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn nhưng phải chuyển thành nợ quá hạn

1.2. ***Tài sản bảo đảm:***

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị P và ông Phùng Xuân H thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 008172 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) cấp ngày 29/04/2002 cho hộ ông Phùng Xuân H; đã tặng cho ông Phùng Xuân H ngày 30/03/2017. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2292, quyển số 02.2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/5/2017 ký kết giữa bên thế chấp là ông Phùng Xuân H và bên nhận thế chấp là PVB tại Văn phòng công chứng Miền Bắc, Tp. Hà Nội.

1.3. ***Quá trình thực hiện hợp đồng:***

Bà P - ông H trả được cho PVB tổng số tiền là: 349.444.799 đồng; trong đó nợ gốc: 216.775.000 đồng; nợ lãi: 132.669.799 đồng. Bà P - ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho PVB k. Sau khi khoản vay quá hạn PVB đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà P - ông H không thực hiện.

1.4. ***Yêu cầu khởi kiện:*** PVB đề nghị Tòa án buộc:

- Bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H phải có nghĩa vụ trả cho PVB tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày **25/10/2023** là: **310.688.804 đồng,** trong đó nợ gốc: 183.225.000 đồng, nợ lãi: 127.463.804 đồng.

- Bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H phải trả cho PVB các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/10/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp bà P - ông H không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì PVB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà P - ông H, PVB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của bà P - ông H để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà P - ông H tại PVB.

2. ***Tại Bản tự khai và tại phiên hòa giải - Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:***

Bà P xác nhận vợ chồng bà đã ký kết Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017 với Ngân hàng TMCP ĐC VN để vay số tiền **400.000.000 đồng**, về mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 008172 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) cấp ngày 29/04/2002 cho hộ ông Phùng Xuân H; ngày 30/03/2017 đã tặng cho ông Phùng Xuân H.

Do kinh tế khó khăn, ông H bị suy thận nên ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 27/10/2022, gia đình bà trả cho Ngân hàng được 100.000.000 đồng nhưng sau đó gia đình không trả được nữa. Bà không nhớ đã trả gốc và lãi cho ngân hàng được bao nhiêu tiền. Xác nhận tạm tính của đến ngày 25/10/2023 vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **310.688.804 đồng** (bao gồm cả gốc và lãi như đại diện ngân hàng trình bày). Bà đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi và cho gia đình bà trả nợ dần trong tháng 12/2023 thì gia đình bà trả 50.000.000 đồng đề nghị Ngân hàng trừ vào gốc trước.

Hiện nay trên đất thế chấp có vợ chồng bà và con là Phùng Xuân V, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh năm 2006 (vợ V) và một cháu nhỏ con của V, V1 mới sinh (chưa làm giấy khai sinh) đang sinh sống.

Từ khi thế chấp đến nay thì gia đình bà không xây dựng thêm tài sản gì trên đất. Trên đất có nhà và công trình phụ đều do vợ chồng bà xây dựng, không cho

ai thuê, mượn, ở nhờ.

Đối với ông Phùng Xuân H, anh Phùng Xuân V, chị Nguyễn Thị Thảo V1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, anh V, chị V1 nhưng ông H, anh V, chị V1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định.

3. ***Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện:***

Trên thửa đất số 50, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội có 01 nhà 2 tầng 1 tum, khu chăn nuôi và công trình phụ đều xây dựng từ trước khi thế chấp. Những người đang sinh sống trên thửa đất gồm: Ông Phùng Xuân H, bà Nguyễn Thị P, anh Phùng Xuân V, chị Nguyễn Thị Thảo V1; gia đình không cho ai thuê, ở nhờ.

4. ***Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:***

4.1. ***Ý kiến của nguyên đơn:***

PVB yêu cầu bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày **05/02/2024** là: **322.508.917 đồng**, trong đó nợ gốc: 183.225.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 98.518.260 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.765.657 đồng.

Buộc bà P - ông H phải tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày **06/02/2024** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đề nghị được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp trong trường hợp bà P - ông H không trả nợ cho PVB. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà P - ông H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho PVB.

5. ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:***

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về nội dung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay tính đến ngày **05/02/2024** là: **322.508.917 đồng**; trong đó nợ gốc: 183.225.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 98.518.260 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.765.657 đồng.

Bà P - ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh theo lãi suất

thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể từ ngày **06/02/2024** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xác định hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1.Về thẩm quyền giải quyết: PVB khởi kiện bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là bà P và ông H đang cư trú tại Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2.Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 04/5/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. ***Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng:***

Vợ chồng bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H đã ký Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017 với Ngân hàng TMCP ĐC VN - Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch HĐ (viết tắt là PVB) với nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay: **400.000.000 đồng** (*Bốn trăm triệu đồng*), mục đích vay: Sửa nhà.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng cho vay số 154 được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 385, 398, 401, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực thi hành.

PVB đã giải ngân cho bà P - ông H theo đúng Hợp đồng đã ký kết, bà P xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Như vậy PVB đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

Do bà P - ông H đã vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay, số tiền phải trả nên PVB đã thông báo thu hồi nợ trước hạn, đồng thời yêu cầu bà P

- ông H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng là phù hợp với quy định Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bà P - ông H phải có nghĩa vụ trả PVB số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017, tính đến ngày **05/02/2024** là: **322.508.917 đồng**; trong đó nợ gốc: 183.225.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 98.518.260 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.765.657 đồng.

Bà P - ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017 kể từ ngày **06/02/2024** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. ***Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:***

Để đảm bảo cho bà P - ông H vay tín dụng, PVB đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2292, quyển số 02.2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/5/2017 ký tại Văn phòng công chứng Miền Bắc, Tp. Hà Nội. Đối tượng thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 008172 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) cấp ngày 29/04/2002 cho hộ ông Phùng Xuân H; ngày 30/03/2017 đã tặng cho ông Phùng Xuân H.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp: các bên đều thừa nhận việc ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm nêu trên trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp, có căn cứ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp bà P - ông H không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ, PVB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài các đương sự trong vụ án đang cư trú tại diện tích nhà đất nêu trên, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống trên tài sản bảo đảm cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà P - ông H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho PVB.

2.3. ***Về án phí:***

- Yêu cầu khởi kiện của PVB được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả PVB tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà P - ông H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là: 322.508.917 đồng x 5% = 16.125.446 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 299, 385, 398, 401, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐC VN đối với bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H phải trả Ngân hàng TMCP ĐC VN tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017 tính đến ngày **05/02/2024** là: **322.508.917 đồng**, trong đó nợ gốc: 183.225.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 98.518.260 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.765.657 đồng.

Kể từ ngày **06/02/2024,** bà P - ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 154/2017/HĐTD/PVB-HDG ngày 04/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà P - ông H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì PVB có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 008172, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 853 QSDĐ/223/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) cấp ngày 29/04/2002 cho hộ ông Phùng Xuân H;

ngày 30/03/2017 đã tặng cho ông Phùng Xuân H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2292, quyển số 02.2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/5/2017 ký tại Văn phòng công chứng Miền Bắc, Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các đương sự trong vụ án đang cư trú tại diện tích nhà đất nêu trên, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống cùng với các đương sự cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà P - ông H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho PVB.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P - ông Phùng Xuân H phải nộp **16.125.446 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐC VN số tiền **7.300.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0077089 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi